

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1066**/QĐ-NĐĐT

Quảng Ninh, ngày **09** tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói cung cấp: Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng động cơ điện
0,4kV năm 2025**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV;

Căn cứ Văn bản số 2879/ĐLTKV-KH ngày 09/12/2024 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc Tạm giao/Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty điện lực - TKV - CTCP (ĐLTKV);

Căn cứ Tờ trình ngày 08/4/2025 của Tổ chuyên gia và Báo cáo thẩm định ngày 09/4/2025 của Tổ thẩm định;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch Đầu tư - Vật tư tại tờ trình ngày 09/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói cung cấp: Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng động cơ điện 0,4kV năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

- Tổng giá trị dự toán (đã bao gồm thuế GTGT 8%) là: **1.265.760.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Chi tiết theo như Phụ lục 1 đính kèm.

- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói cung cấp: Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng động cơ điện 0,4kV năm 2025. Chi tiết theo như Phụ 2 đính kèm.

Điều 2. Giao phòng Kế hoạch đầu tư - Vật tư chủ trì, phối hợp các bộ phận liên quan triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan trong Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC, KHVT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Tuấn

PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN

Gói cung cấp: Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng động cơ điện 0,4kV năm 2025

(Đính kèm Quyết định số 1106/QĐ-NĐĐT ngày 09 tháng 4 năm 2025)

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
I	Tổ máy 1						
1	Động cơ bơm bổ sung nước ngưng #1 - Tổ máy 01	Công suất: 110kW Điện áp: 400V Dòng điện: 184,9A Tốc độ: 2980rpm	1	Cái	17.000.000	17.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
2	Động cơ bơm chân không 1A - Tổ máy 01	Công suất: 110kW Điện áp: 400V Dòng điện: 211A Tốc độ: 490rpm	1	Cái	17.000.000	17.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
3	Động cơ bơm tái tuần hoàn bơm chân không 1A - Tổ máy 01	Công suất: 1,2kW Điện áp: 400V Dòng điện: 2,6A Tốc độ: 1470rpm	1	Cái	2.000.000	2.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
4	Động cơ bơm chân không 1B - Tổ máy 01	Công suất: 110kW Điện áp: 400V Dòng điện: 211A Tốc độ: 490rpm	1	Cái	17.000.000	17.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
5	Động cơ bơm tái tuần hoàn bơm chân không 1B - Tổ máy 01	Công suất: 1,2kW Điện áp: 400V Dòng điện: 2,6A Tốc độ: 1470rpm	1	Cái	2.000.000	2.000.000	Bảo dưỡng 1 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
6	Động cơ bơm dầu khớp nối bơm nước cấp 1A - Tổ máy 01	Công suất: 5,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 11,3A Tốc độ: 1435rpm	1	Cái	5.000.000	5.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
7	Động cơ bơm dầu khớp nối bơm nước cấp 1B - Tổ máy 01	Công suất: 5,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 11,3A Tốc độ: 1435rpm	1	Cái	5.000.000	5.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
8	Động cơ bơm dầu khớp nối bơm nước cấp 1C - Tổ máy 01	Công suất: 5,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 11,3A Tốc độ: 1435rpm	1	Cái	5.000.000	5.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
9	Động cơ quạt tháp làm mát 8 - Tổ máy 01	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
10	Động cơ quạt tháp làm mát 7 - Tổ máy 01	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
11	Động cơ quạt tháp làm mát 6 - Tổ máy 01	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 1 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
12	Động cơ quạt tháp làm mát 5 - Tổ máy 01	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
13	Động cơ quạt tháp làm mát 4 - Tổ máy 01	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
14	Động cơ quạt tháp làm mát 3 - Tổ máy 01	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
15	Động cơ quạt tháp làm mát 2 - Tổ máy 01	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
16	Động cơ quạt tháp làm mát 1 - Tổ máy 01	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
17	Động cơ bơm làm mát tuần hoàn kín 1A - Tổ máy 01	Công suất: 185kW Điện áp: 400V Dòng điện: 316A Tốc độ: 1485rpm	1	Cái	19.000.000	19.000.000	Bảo dưỡng 2 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
18	Động cơ bơm làm mát tuần hoàn kín 1B - Tổ máy 01	Công suất: 185kW Điện áp: 400V Dòng điện: 316A Tốc độ: 1485rpm	1	Cái	19.000.000	19.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
19	Động cơ bơm tuần hoàn hở 1A - Tổ máy 01	Công suất: 160kW Điện áp: 400V Dòng điện: 280A Tốc độ: 950rpm	1	Cái	18.000.000	18.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
20	Động cơ bơm tuần hoàn hở 1B - Tổ máy 01	Công suất: 160kW Điện áp: 400V Dòng điện: 280A Tốc độ: 950rpm	1	Cái	18.000.000	18.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
21	Động cơ bơm làm mát stator 1A - Tổ máy 01	Công suất: 30kW Điện áp: 400V Dòng điện: 52A Tốc độ: 2950rpm	1	Cái	12.000.000	12.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
22	Động cơ bơm làm mát stator 1B - Tổ máy 01	Công suất: 30kW Điện áp: 400V Dòng điện: 52A Tốc độ: 2950rpm	1	Cái	12.000.000	12.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
23	Động cơ bơm dầu bypass 1A - Tổ máy 01	Công suất: 7,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 14,5A Tốc độ: 1440rpm	1	Cái	6.000.000	6.000.000	Bảo dưỡng 2 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
24	Động cơ bơm dầu bypass 1B - Tổ máy 01	Công suất: 7,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 14,5A Tốc độ: 1440rpm	1	Cái	6.000.000	6.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
25	Động cơ bơm dầu bôi trơn xoay chiều #1 - Tổ máy 01	Công suất: 45kW Điện áp: 400V Dòng điện: 78,2A Tốc độ: 2970rpm	1	Cái	13.000.000	13.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
26	Động cơ bơm dầu bôi trơn một chiều #1 - Tổ máy 01	Công suất: 22kW Điện áp: 220VDC Dòng điện: 114,2A Tốc độ: rpm	1	Cái	25.000.000	25.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
27	Động cơ bơm dầu nâng trục 1A - Tổ máy 01	Công suất: 55kW Điện áp: 400V Dòng điện: 98,1A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	14.000.000	14.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
28	Động cơ bơm dầu nâng trục 1B - Tổ máy 01	Công suất: 55kW Điện áp: 400V Dòng điện: 98,1A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	14.000.000	14.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
29	Động cơ vận trục #1	Công suất: 45kW Điện áp: 400V Dòng điện: 45A Tốc độ: 730rpm	1	Cái	13.000.000	13.000.000	Bảo dưỡng 2 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
30	Động cơ quạt hút khói bể dầu chính 1A - Tổ máy 01	Công suất: 3kW Điện áp: 400V Dòng điện: 5,89A Tốc độ: 2870rpm	1	Cái	4.000.000	4.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
31	Động cơ quạt hút khói bể dầu chính 1B - Tổ máy 01	Công suất: 3kW Điện áp: 400V Dòng điện: 5,89A Tốc độ: 2870rpm	1	Cái	4.000.000	4.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
32	Động cơ bơm dầu chèn AC phía không khí #1 - Tổ máy 01	Công suất: 15kW Điện áp: 400V Dòng điện: 28,6A Tốc độ: 1460rpm	1	Cái	8.000.000	8.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
33	Động cơ bơm dầu chèn DC phía không khí #1 - Tổ máy 01	Công suất: 10kW Điện áp: 220VDC Dòng điện: 50,5A Tốc độ: 1500rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
34	Động cơ bơm dầu chèn AC phía H2 #1 - Tổ máy 01	Công suất: 3kW Điện áp: 400V Dòng điện: 6,4A Tốc độ: 1415rpm	1	Cái	4.000.000	4.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
35	Động cơ bơm dầu chèn DC phía H2 #1 - Tổ máy 01	Công suất: 4kW Điện áp: 400V Dòng điện: 20,5A Tốc độ: 1500rpm	1	Cái	18.000.000	18.000.000	Bảo dưỡng 2 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
36	Động cơ quạt hút hơi dầu chèn 1A	Công suất: 1,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 3,2A Tốc độ: 2840rpm	1	Cái	2.000.000	2.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
37	Động cơ quạt hút hơi dầu chèn 1B	Công suất: 1,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 3,2A Tốc độ: 2840rpm	1	Cái	2.000.000	2.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
38	Động cơ bơm dầu EH 1A - Tổ máy 01	Công suất: 30kW Điện áp: 400V Dòng điện: 54,9A Tốc độ: 1470rpm	1	Cái	12.000.000	12.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
39	Động cơ bơm dầu EH 1B - Tổ máy 01	Công suất: 30kW Điện áp: 400V Dòng điện: 54,9A Tốc độ: 1470rpm	1	Cái	12.000.000	12.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
40	Động cơ bơm tuần hoàn dầu EH 1A - Tổ máy 01	Công suất: 1,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 3,5A Tốc độ: 1470rpm	1	Cái	2.000.000	2.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
41	Động cơ bơm tuần hoàn dầu EH 1B - Tổ máy 01	Công suất: 1,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 3,5A Tốc độ: 1470rpm	1	Cái	2.000.000	2.000.000	Bảo dưỡng 1 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
42	Động cơ bơm tái tuần hoàn khử khí #1 - Tổ máy 01	Công suất: 18,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 35,9A Tốc độ: 1470rpm	1	Cái	9.000.000	9.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
43	Động cơ quạt hút hơi chèn tuabin 1A - Tổ máy 01	Công suất: 11kW Điện áp: 400V Dòng điện: 20,3A Tốc độ: 2965rpm	1	Cái	7.000.000	7.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
44	Động cơ quạt hút hơi chèn tuabin 1B - Tổ máy 01	Công suất: 11kW Điện áp: 400V Dòng điện: 20,3A Tốc độ: 2965rpm	1	Cái	7.000.000	7.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
II	Tổ máy 2						
1	Động cơ bơm bổ sung nước ngưng #2 - Tổ máy 02	Công suất: 110kW Điện áp: 400V Dòng điện: 184,9A Tốc độ: 2980rpm	1	Cái	17.000.000	17.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
2	Động cơ bơm chân không 2A - Tổ máy 02	Công suất: 110kW Điện áp: 400V Dòng điện: 211A Tốc độ: 490rpm	1	Cái	17.000.000	17.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
3	Động cơ bơm tái tuần hoàn bơm chân không 2A - Tổ máy 02	Công suất: 1,2kW Điện áp: 400V Dòng điện: 2,6A Tốc độ: 1470rpm	1	Cái	2.000.000	2.000.000	Bảo dưỡng 2 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
4	Động cơ bơm chân không 2B - Tổ máy 02	Công suất: 110kW Điện áp: 400V Dòng điện: 211A Tốc độ: 490rpm	1	Cái	17.000.000	17.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
5	Động cơ bơm tái tuần hoàn bơm chân không 2B - Tổ máy 02	Công suất: 1,2kW Điện áp: 400V Dòng điện: 2,6A Tốc độ: 1470rpm	1	Cái	2.000.000	2.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
6	Động cơ bơm dầu khớp nối bơm nước cấp 2A - Tổ máy 02	Công suất: 5,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 11,3A Tốc độ: 1435rpm	1	Cái	5.000.000	5.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
7	Động cơ bơm dầu khớp nối bơm cấp nước 2B - Tổ máy 02	Công suất: 5,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 11,3A Tốc độ: 1435rpm	1	Cái	5.000.000	5.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
8	Động cơ bơm dầu khớp nối bơm cấp nước 2C - Tổ máy 02	Công suất: 5,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 11,3A Tốc độ: 1435rpm	1	Cái	5.000.000	5.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
9	Động cơ quạt tháp làm mát 8 - Tổ máy 02	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 1 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
10	Động cơ quạt tháp làm mát 7 - Tổ máy 02	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
11	Động cơ quạt tháp làm mát 6 - Tổ máy 02	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
12	Động cơ quạt tháp làm mát 5 - Tổ máy 02	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
13	Động cơ quạt tháp làm mát 4 - Tổ máy 02	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
14	Động cơ quạt tháp làm mát 3 - Tổ máy 02	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
15	Động cơ quạt tháp làm mát 2 - Tổ máy 02	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 1 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
16	Động cơ quạt tháp làm mát 1 - Tổ máy 02	Công suất: 200kW Điện áp: 400V Dòng điện: 340A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
17	Động cơ bơm làm mát tuần hoàn kín 2A - Tổ máy 02	Công suất: 185kW Điện áp: 400V Dòng điện: 316A Tốc độ: 1485rpm	1	Cái	19.000.000	19.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
18	Động cơ bơm làm mát tuần hoàn kín 2B - Tổ máy 02	Công suất: 185kW Điện áp: 400V Dòng điện: 316A Tốc độ: 1485rpm	1	Cái	19.000.000	19.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
19	Động cơ bơm tuần hoàn hở 2A - Tổ máy 02	Công suất: 160kW Điện áp: 400V Dòng điện: 280A Tốc độ: 950rpm	1	Cái	18.000.000	18.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
20	Động cơ bơm tuần hoàn hở 2B - Tổ máy 02	Công suất: 160kW Điện áp: 400V Dòng điện: 280A Tốc độ: 950rpm	1	Cái	18.000.000	18.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
21	Động cơ bơm làm mát stator 2A - Tổ máy 02	Công suất: 30kW Điện áp: 400V Dòng điện: 52A Tốc độ: 2950rpm	1	Cái	12.000.000	12.000.000	Bảo dưỡng 2 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
22	Động cơ bơm làm mát stator 2B - Tổ máy 02	Công suất: 30kW Điện áp: 400V Dòng điện: 52A Tốc độ: 2950rpm	1	Cái	12.000.000	12.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
23	Động cơ bơm dầu bypass 2A - Tổ máy 02	Công suất: 7,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 14,5A Tốc độ: 1440rpm	1	Cái	6.000.000	6.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
24	Động cơ bơm dầu bypass 2B - Tổ máy 02	Công suất: 7,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 14,5A Tốc độ: 1440rpm	1	Cái	6.000.000	6.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
25	Động cơ bơm dầu bôi trơn xoay chiều - Tổ máy 02	Công suất: 45kW Điện áp: 400V Dòng điện: 78,2A Tốc độ: 2970rpm	1	Cái	13.000.000	13.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
26	Động cơ bơm dầu bôi trơn một chiều - Tổ máy 02	Công suất: 22kW Điện áp: 220VDC Dòng điện: 114,2A Tốc độ: rpm	1	Cái	25.000.000	25.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
27	Động cơ bơm dầu nâng trục 2A - Tổ máy 02	Công suất: 55kW Điện áp: 400V Dòng điện: 98,1A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	14.000.000	14.000.000	Bảo dưỡng 2 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
28	Động cơ bơm dầu nâng trục 2B - Tổ máy 02	Công suất: 55kW Điện áp: 400V Dòng điện: 98,1A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	14.000.000	14.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
29	Động cơ vãn trục #2	Công suất: 45kW Điện áp: 400V Dòng điện: 45A Tốc độ: 730rpm	1	Cái	13.000.000	13.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
30	Động cơ quạt hút khói bể dầu chính 2A - Tổ máy 02	Công suất: 3kW Điện áp: 400V Dòng điện: 5,89A Tốc độ: 2870rpm	1	Cái	4.000.000	4.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
31	Động cơ quạt hút khói bể dầu chính 2B - Tổ máy 02	Công suất: 3kW Điện áp: 400V Dòng điện: 5,89A Tốc độ: 2870rpm	1	Cái	4.000.000	4.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
32	Động cơ bơm dầu chèn AC phía không khí #2 - Tổ máy 02	Công suất: 15kW Điện áp: 400V Dòng điện: 28,6A Tốc độ: 1460rpm	1	Cái	8.000.000	8.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
33	Động cơ bơm dầu chèn DC phía không khí #2 - Tổ máy 02	Công suất: 10kW Điện áp: 220VDC Dòng điện: 50,5A Tốc độ: 1500rpm	1	Cái	20.000.000	20.000.000	Bảo dưỡng 1 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
34	Động cơ bơm dầu chèn AC phía H2 #2 - Tổ máy 02	Công suất: 3kW Điện áp: 400V Dòng điện: 6,4A Tốc độ: 1415rpm	1	Cái	4.000.000	4.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
35	Động cơ bơm dầu chèn DC phía H2 #2 - Tổ máy 02	Công suất: 4kW Điện áp: 400V Dòng điện: 20,5A Tốc độ: 1500rpm	1	Cái	18.000.000	18.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
36	Động cơ quạt hút hơi dầu chèn 2A	Công suất: 1,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 3,2A Tốc độ: 2840rpm	1	Cái	2.000.000	2.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
37	Động cơ quạt hút hơi dầu chèn 2B	Công suất: 1,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 3,2A Tốc độ: 2840rpm	1	Cái	2.000.000	2.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
38	Động cơ bơm dầu EH 2A - Tổ máy 02	Công suất: 30kW Điện áp: 400V Dòng điện: 54,9A Tốc độ: 1470rpm	1	Cái	12.000.000	12.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
39	Động cơ bơm tuần hoàn dầu EH 2A - Tổ máy 02	Công suất: 1,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 3,5A Tốc độ: 1470rpm	1	Cái	2.000.000	2.000.000	Bảo dưỡng 2 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
40	Động cơ bơm dầu EH 2B - Tổ máy 02	Công suất: 30kW Điện áp: 400V Dòng điện: 54,9A Tốc độ: 1470rpm	1	Cái	12.000.000	12.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
41	Động cơ bơm tuần hoàn dầu EH 2B - Tổ máy 02	Công suất: 1,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 3,5A Tốc độ: 1470rpm	1	Cái	2.000.000	2.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
42	Động cơ bơm tái tuần hoàn khử khí - Tổ máy 02	Công suất: 18,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 35,9A Tốc độ: 1470rpm	1	Cái	9.000.000	9.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
43	Động cơ quạt hút hơi chèn tuabin 2A - Tổ máy 02	Công suất: 11kW Điện áp: 400V Dòng điện: 20,3A Tốc độ: 2965rpm	1	Cái	7.000.000	7.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
44	Động cơ quạt hút hơi chèn tuabin 2B - Tổ máy 02	Công suất: 11kW Điện áp: 400V Dòng điện: 20,3A Tốc độ: 2965rpm	1	Cái	7.000.000	7.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
III	Hệ thống vận chuyển tro xỉ						
1	Động cơ bộ trộn thải tro bay 1	Công suất: 37kW Điện áp: 400V Dòng điện: 67,5A	1	Cái	12.000.000	12.000.000	Bảo dưỡng 2 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
2	Động cơ van cấp quay tro bay 1	Công suất: 5,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 10,6A	1	Cái	5.000.000	5.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
3	Động cơ van cấp quay tro bay 2	Công suất: 37kW Điện áp: 400V Dòng điện: 67,5A	1	Cái	12.000.000	12.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
4	Động cơ van cấp quay tro bay 2	Công suất: 5,5kW Điện áp: 400V Dòng điện: 10,6A	1	Cái	5.000.000	5.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
5	Động cơ quạt sục tro bay 1	Công suất: 55kW Điện áp: 400V Dòng điện: 96A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	14.000.000	14.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
6	Động cơ quạt sục tro đáy 1	Công suất: 55kW Điện áp: 400V Dòng điện: 96A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	14.000.000	14.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
7	Động cơ quạt sục tro bay 2	Công suất: 55kW Điện áp: 400V Dòng điện: 96A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	14.000.000	14.000.000	Bảo dưỡng 1 năm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Cấp bảo dưỡng
8	Động cơ quạt sục tro đáy 2	Công suất: 55kW Điện áp: 400V Dòng điện: 96A Tốc độ: 1480rpm	1	Cái	15.000.000	15.000.000	Bảo dưỡng 1 năm
9	Động cơ băng tải ống #1	Công suất: 110kW Điện áp: 400V Dòng điện: 190A Tốc độ: 1485rpm	1	Cái	17.000.000	17.000.000	Bảo dưỡng 2 năm
	Tổng					1.172.000.000	
	Thuế GTGT 8%					93.760.000	
	Tổng cộng					1.265.760.000	
	Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng.						

PHỤ LỤC 2: PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Gói cung cấp: Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng động cơ điện 0,4kV năm 2025

(Đính kèm Quyết định số 1066 /QĐ-NĐĐT ngày 09 tháng 4 năm 2025)

STT	Tên gói cung cấp	Giá gói cung cấp (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói cung cấp
1	Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng động cơ điện 0,4kV năm 2025.	1.265.760.000	Chi phí SXKD năm 2025	Chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định tại mục a khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024		Quý II/2025	Theo đơn giá cố định	08 tháng
Tổng cộng		1.265.760.000						